

Bản án số: 79/2020/HS-ST

Ngày 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 29/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

NVH, sinh năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: D, mẹ là: E; có vợ là F, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 05-12-2008 của Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Nai về việc đưa đối tượng NVH vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai với thời gian là 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, NVH đã hoàn thành thời gian cai nghiện, chữa trị từ ngày 17-11-2011 tại Giấy chứng nhận số 271/CN/TT.GDLĐXH ngày 17-11-2011 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội, Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Đồng Nai, bị tạm giữ từ ngày 12-7-2020, bị tạm giam từ ngày 14-7-2020; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 11-7-2020, NVH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-334.37 từ nhà tại Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường tàu H, quận I, thành phố Hải Phòng mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, NVH gặp và hỏi mua 100.000 đồng ma túy Heroine và 200.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không quen biết được 01 gói giấy màu trắng trong chứa ma túy Heroine và 01 túi nilon màu trắng trong chứa ma túy đá. NVH để túi ma túy đá vào trong một hộp kim loại màu xanh đen đã chuẩn bị từ trước và cất vào túi quần bên trái phía dưới đang mặc. Gói giấy chứa ma túy Heroine NVH cho một nửa vào trong ống xi lanh (chuẩn bị từ trước) rồi để ở túi quần bên trái phía trước đang mặc, phần còn lại cất vào ngăn nhỏ ví da màu đen của NVH và để ở túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 8 giờ cùng ngày, NVH điều khiển xe mô tô trên đến khu vực trước quán bia J, tại Lô 29, khu tái định cư 8, K, phường L, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để sử dụng ma túy thì bị Công an phường Hạ Lý bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 434/KLGD-MT ngày 13-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,06 gam, là loại: Heroine;

Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, là loại: Methamphetamine;

Chất bột màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,10 gam, là loại: Heroine”.

Về vật chứng và tài sản thu giữ của bị cáo gồm: Lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong đựng trong phong bì thư và toàn bộ vỏ bao bì còn lại có dấu niêm phong số 434/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 ví da màu đen, 01 hộp kim loại màu xanh đen đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 15B3-334.37, Cơ quan điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là bà F. Bà E không biết NVH sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà E, bà E không còn yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKSHB ngày 22-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo NVH về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 hộp kim loại màu xanh đen và 01 ví da màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng lập vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 11-7-2020 tại Công an phường Hạ Lý. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định số: 434/KLGĐ ngày 13-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi cất giữ 0,16 gam Heroine và 0,15 gam Methamphetamine để sử dụng. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng hai loại ma túy đã thu giữ của bị cáo theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự là: 0,16 gam (Heroine) + 0,15 gam (Methamphetamine) = 0,31 gam. Như vậy tổng khối lượng các chất ma túy thu được của bị cáo là 0,31 gam nên hành vi của NVH phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 05-12-2008 của Ủy ban nhân dân huyện G như nêu trên, NVH đã hoàn thành thời gian cai nghiện, chữa trị từ ngày 17-11-2011 tại Giấy chứng nhận số 271/CN/TT.GDLĐXH ngày 17-11-2011 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội, Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Đồng Nai. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đang tạm giữ của bị cáo gồm:

[8] Lượng ma túy (còn lại sau giám định) trong phong bì thư số: 434/2020/PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 hộp kim loại màu xanh đen và 01 ví da màu đen là tài sản của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại tài sản này, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 15B3-334.37, Cơ quan điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là bà F. Bà An không biết NVH sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà E. Bà E không còn yêu cầu gì khác.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NVH 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-7-2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao bì (còn lại sau giám định) đựng trong phong bì thư số: 434/2020/PC09, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, 01 ví da màu đen và 01 hộp kim loại

màu xanh đen theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTW Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền